

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
KHOA THỐNG KÊ – TIN HỌC



HỆ THỐNG QUẢN LÝ HOTEL VÀ SPA THÚ CỪNG
Software Requirement Specification

Danang, Dec 2022

SIGNATURE PAGE

ORIGINATOR: Lê Anh Thư
 Team Leader
 Võ Hồ Hạnh Hoàng
 Member
 Đoàn Ngọc Hương Giang
 Member
 Phan Mai Tuệ Nhi
 Member
 Ngô Thị Kim Phương
 Member

REVIEWERS: Cao Thị Nhâm
 Mentor

TABLE OF CONTENTS

1	GIỚI THIỆU	5
1.1	Mục tiêu	5
1.2	Phạm vi	5
1.3	Tổng quát	5
1.4	Định nghĩa, cấu tạo từ, viết tắt.....	6
2	ĐỊNH NGHĨA YÊU CẦU	7
2.1	Những yêu cầu phi chức năng	7
2.1.1	Yêu cầu về vận hành	7
2.1.2	Yêu cầu về hiệu năng.....	7
2.1.3	Yêu cầu về giao diện.....	7
2.1.4	Yêu cầu về chi phí.....	7
2.2	Những yêu cầu về chức năng	7
2.2.1	Đăng nhập	7
2.2.2	Nhập hàng	7
2.2.3	Bán hàng	7
2.2.4	Quảng cáo sản phẩm	7
2.2.5	Kiểm kho.....	8
3	MÔ HÌNH CHỨC NĂNG	9
3.1	MÔ TẢ TỔNG QUÁT	9
3.2	MÔ TẢ USE CASES.....	9
3.2.1	UC Đăng nhập.....	9
3.2.1.1	Tổng quan.....	9
3.2.1.2	Actors.....	9
3.2.1.3	Triggers.....	9
3.2.1.4	Quan hệ.....	9
3.2.1.5	Main flow – Operation.....	10
3.2.1.6	Activity diagram.....	10
3.2.2	UC Nhập hàng.....	10

3.2.2.1 Tổng quan.....	10
3.2.2.2 Actors.....	10
3.2.2.3 Triggers.....	11
3.2.2.4 Quan hệ.....	11
3.2.2.5 Main flow – Operation.....	11
3.2.2.6 ActivityDiagram.....	12
3.2.3 UC Bán hàng.....	12
3.2.3.1 Tổng quan.....	12
3.2.3.2 Actors.....	12
3.2.3.3 Triggers.....	12
3.2.3.4 Quan hệ.....	12
3.2.3.5 Main flow – Operation.....	13
3.2.3.6 ActivityDiagram:.....	14
3.2.4 UC Quảng cáo sản phẩm.....	14
3.2.4.1 Tổng quan.....	14
3.2.4.2 Actors.....	14
3.2.4.3 Triggers.....	15
3.2.4.4 Quan hệ.....	15
3.2.4.5 Main flow – Operation.....	15
3.2.4.6 Activity diagram:.....	16
3.2.5 UC Kiểm kho.....	16
3.2.5.1 Tổng quan.....	16
3.2.5.2 Actors.....	16
3.2.5.3 Triggers.....	17
3.2.5.4 Quan hệ.....	17
3.2.5.5 Main flow – Operation.....	17
3.2.5.6 Activity diagram.....	18
4 MÔ HÌNH CẤU TRÚC.....	19
4.1 Class diagram.....	19
4.2 Phân tích cơ sở dữ liệu.....	19

1 GIỚI THIỆU

1.1 Mục tiêu

Nhằm thiết kế và xây dựng một phần mềm hỗ trợ cho cửa hàng quản lý quy trình bán hàng cách chính xác và nhanh chóng.

1.2 Phạm vi

- Phạm vi tổ chức: Cửa hàng Hotel và Spa thú cưng Bình Dương.
- Phạm vi người dùng: Hệ thống dành cho các nhân viên và quản lý của cửa hàng.
- Phạm vi chức năng: Nhân viên sẽ phải đăng nhập khi vào hệ thống, sau đó nhập các thông tin của sản phẩm, dịch vụ mà khách hàng mua hoặc nhập số lượng hàng mới để hệ thống xử lý và tiến hành tự động hóa tính tiền và theo dõi tình trạng hàng hóa trong kho.

1.3 Tổng quát

Phần 1: Giới thiệu chung

Phần 2: Miêu tả yêu cầu hệ thống

Phần 3: Mô hình hóa nghiệp vụ

Phần 4: Mô hình hóa cấu trúc

Phần 5: Mô hình hóa hành vi

1.4 Định nghĩa, cấu tạo từ, viết tắt

STT	Viết tắt	Mô tả
1	KH	Khách hàng
2	SĐT	Số điện thoại
3	HD	Hoá đơn
4	SL	Số lượng
5	NCC	Nhà cung cấp

2 ĐỊNH NGHĨA YÊU CẦU

2.1 Những yêu cầu phi chức năng

2.1.1 Yêu cầu về vận hành

Hoạt động trên nền tảng máy tính và điện thoại.

2.1.2 Yêu cầu về hiệu năng

Có thể kết nối với máy in, hoạt động 24/7

2.1.3 Yêu cầu về giao diện

Màu sắc tùy biến thoải mái

2.1.4 Yêu cầu về chi phí

5 triệu

2.2 Những yêu cầu về chức năng

2.2.1 Đăng nhập

Trước khi sử dụng, nhân viên đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu đã được tạo sẵn trước đó. Trường hợp tài khoản hoặc mật khẩu không hợp lệ thì nhân viên vào quên mật khẩu, xác nhận danh tính và cấp lại mật khẩu.

2.2.2 Nhập hàng

Nhân viên sẽ kiểm tra số lượng hàng hóa đang còn trên hệ thống để biết những mặt hàng cần nhập thêm. Sau khi lựa chọn mặt hàng cần nhập thì nhân viên tìm kiếm và liên hệ NCC để đến lấy hàng. Nhân viên đến nơi NCC để nhận hàng và nhận hóa đơn nhập hàng từ NCC. Khi nhân viên đã nhận hàng về thì sẽ nhìn trên hóa đơn để cập nhật thông tin gồm: tên, số lượng hàng vừa nhập và đơn giá hàng nhập vào hệ thống. Sau đó cập nhật giá bán của mặt hàng vừa nhập và hệ thống sẽ lưu thông tin hàng vừa nhập.

2.2.3 Bán hàng

Sau khi lựa chọn sản phẩm muốn mua tại quầy, khách hàng đem đến quầy thanh toán để tính tiền. Nhân viên sẽ quét mã vạch đã được dán trên sản phẩm và nhập thông tin của khách hàng: tên khách hàng, số điện thoại và địa chỉ. Hệ thống sẽ tự động truy xuất ra thông tin sản phẩm và tính tiền. Sau đó hệ thống sẽ in ra bill cho khách hàng.

2.2.4 Quảng cáo sản phẩm

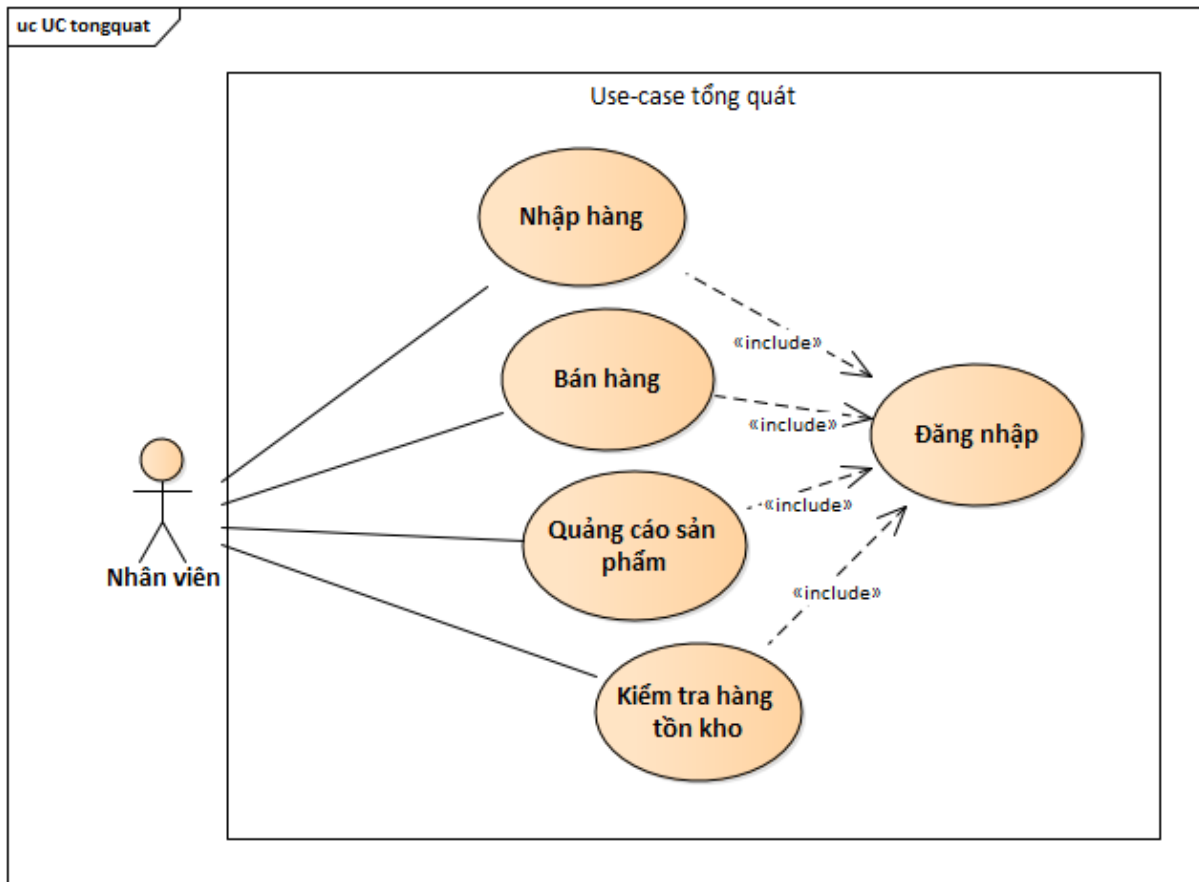
Hệ thống lưu trữ số điện thoại của khách hàng theo danh sách. Khi có chương trình quảng cáo, nhân viên sẽ dựa vào số điện thoại được lưu trên hệ thống để nhắn tin.

2.2.5 Kiểm kho

Nhân viên kích vào mục “Kiểm kho” để truy xuất từ file trên hệ thống danh sách các sản phẩm. Nhân viên nhập số lượng hàng hóa vào hệ thống. Sau khi nhập xong, nhân viên tiến hành kiểm tra tại kho và chỉnh sửa nếu sai sót.

3 MÔ HÌNH CHỨC NĂNG

3.1 MÔ TẢ TỔNG QUÁT



3.2 MÔ TẢ USE CASES

3.2.1 UC Đăng nhập

3.2.1.1 Tổng quát

Nhân viên đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản và mật khẩu đã tạo sẵn

3.2.1.2 Actors

Nhân viên.

3.2.1.3 Triggers

Khi muốn thực hiện các hoạt động trong hệ thống.

3.2.1.4 Quan hệ

- Association: N/A
- Include: Đăng nhập hệ thống

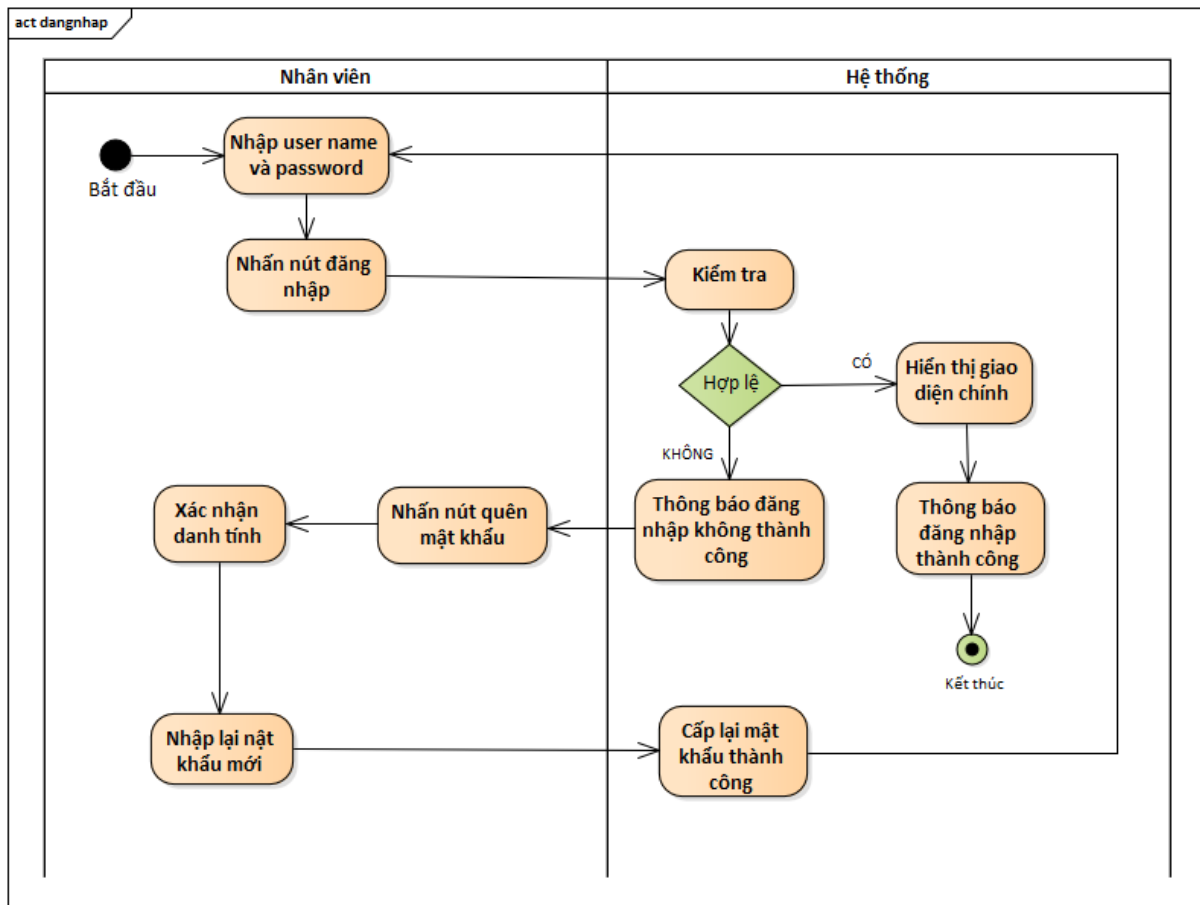
- Extend: N/A
- Generalization: N/A

3.2.1.5 Main flow – Operation

Bước 1: Nhân viên nhập tài khoản và mật khẩu trên hệ thống.

Bước 2: Đăng nhập. Nếu nhân viên đăng nhập tài khoản hoặc mật khẩu không hợp lệ thì nhân viên vào quên mật khẩu, xác nhận danh tính và cấp lại mật khẩu mới.

3.2.1.6 Activity diagram



3.2.2 UC Nhập hàng

3.2.2.1 Tổng quan

Nhân viên lựa chọn mặt hàng cần nhập và liên hệ NCC lấy hàng.

3.2.2.2 Actors

Nhân viên.

3.2.2.3 Triggers

Nhân viên nhận hàng và hóa đơn từ NCC

3.2.2.4 Quan hệ

- Association: N/A
- Include: Đăng nhập hệ thống
- Extend: N/A
- Generalization: N/A

3.2.2.5 Main flow – Operation

Bước 1: Nhân viên kiểm tra số lượng hàng đang có trên hệ thống

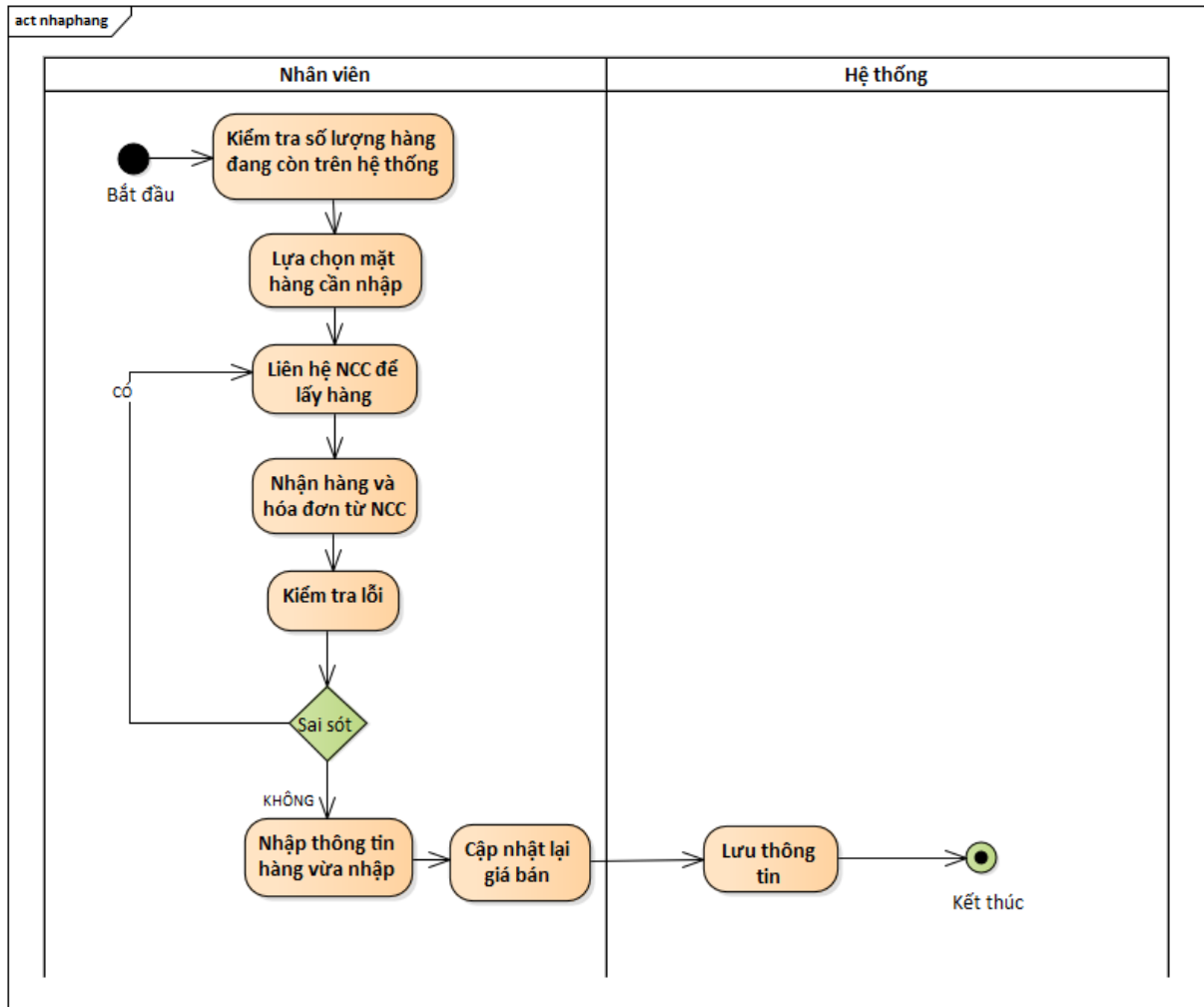
Bước 2: Nhân viên lựa chọn hàng cần nhập

Bước 3: Nhân viên tìm và liên hệ NCC để đến lấy hàng

Bước 4: Nhân viên đến NCC lấy hàng và nhận hóa đơn nhập hàng

Bước 5: Nhân viên cập nhật tên, số lượng và đơn giá hàng nhập vào hệ thống

Bước 6: Nhân viên cập nhật giá bán của mặt hàng vừa nhập vào hệ thống

3.2.2.6 ActivityDiagram:**3.2.3 UC Bán hàng****3.2.3.1 Tổng quan**

Khách hàng tới mua hàng và nhân viên quét mã vạch sản phẩm

3.2.3.2 Actors

Nhân viên.

3.2.3.3 Triggers

Khi khách tới mua hàng.

3.2.3.4 Quan hệ

- Association: N/A
- Include: Đăng nhập
- Extend: N/A
- Generalization: N/A

3.2.3.5 Main flow – Operation

Bước 1: Khách hàng chọn sản phẩm cần mua rồi mang tới quầy thanh toán

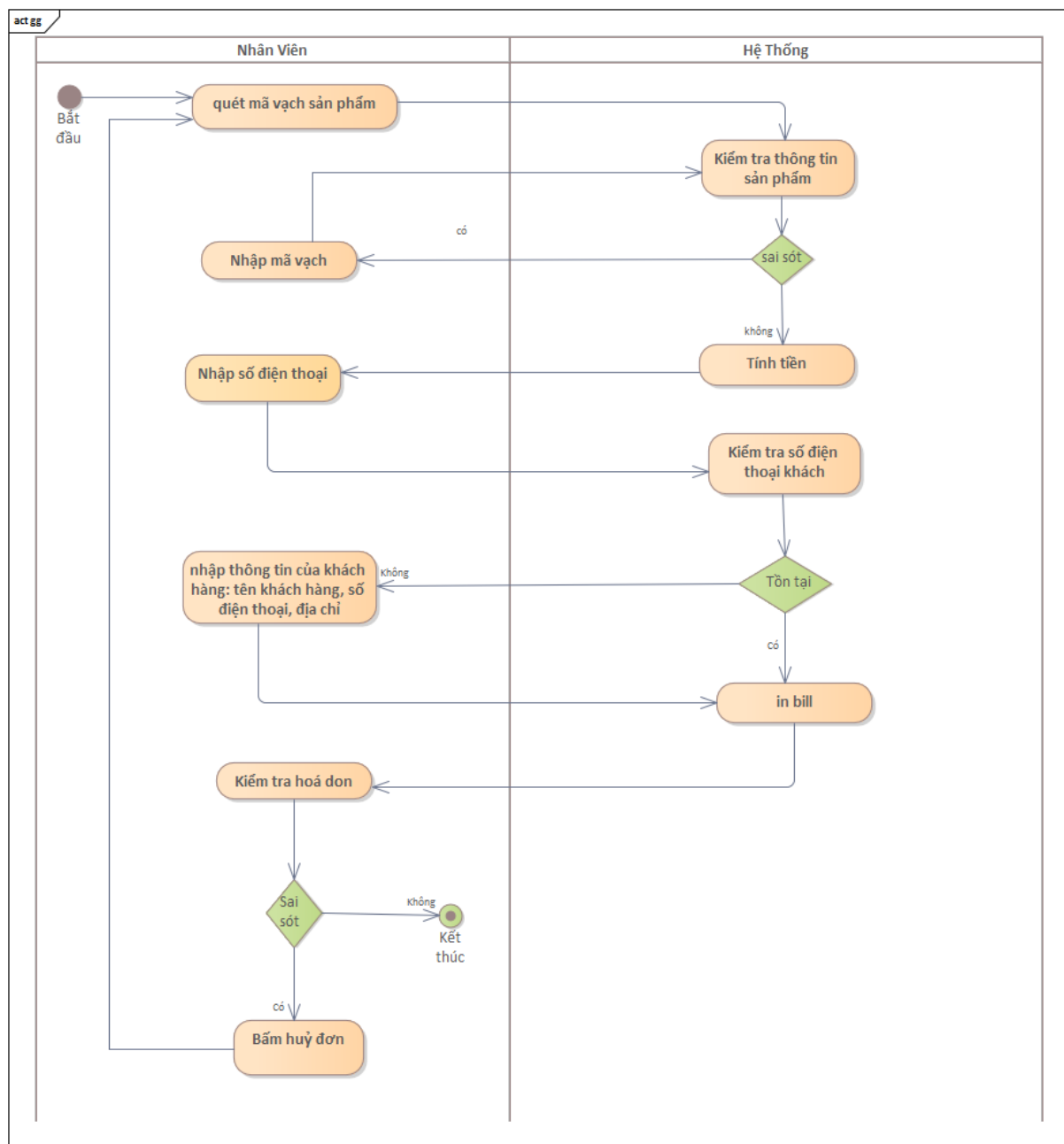
Bước 2: Nhân viên quét mã vạch sản phẩm

Bước 3: Nhân viên nhập số điện thoại khách hàng:

- Nếu khách hàng chưa mua sản phẩm tại cửa hàng thì: Nhập họ và tên, địa chỉ, số điện thoại
- Nếu khách hàng đã từng mua sản phẩm tại cửa hàng thì chỉ cần nhập: thông tin số điện thoại và quét mã sản phẩm của khách hàng mua.

Bước 4: Hệ thống thêm và cập nhật lại thông tin khách hàng

Bước 5: In bill cho khách

3.2.3.6 ActivityDiagram:**3.2.4 UC Quảng cáo sản phẩm****3.2.4.1 Tổng quan**

Dựa vào số điện thoại của khách hàng đã lưu trữ, hệ thống sẽ gửi thông tin về chương trình khuyến mãi đến khách hàng

3.2.4.2 Actors

Nhân viên.

3.2.4.3 Triggers

Khi có chương trình khuyến mãi

3.2.4.4 Quan hệ

- Association: N/A
- Include: đăng nhập
- Extend: N/A
- Generalization: N/A

3.2.4.5 Main flow – Operation

Bước 1: nhân viên nhập những chương trình quảng cáo sản phẩm của cửa hàng

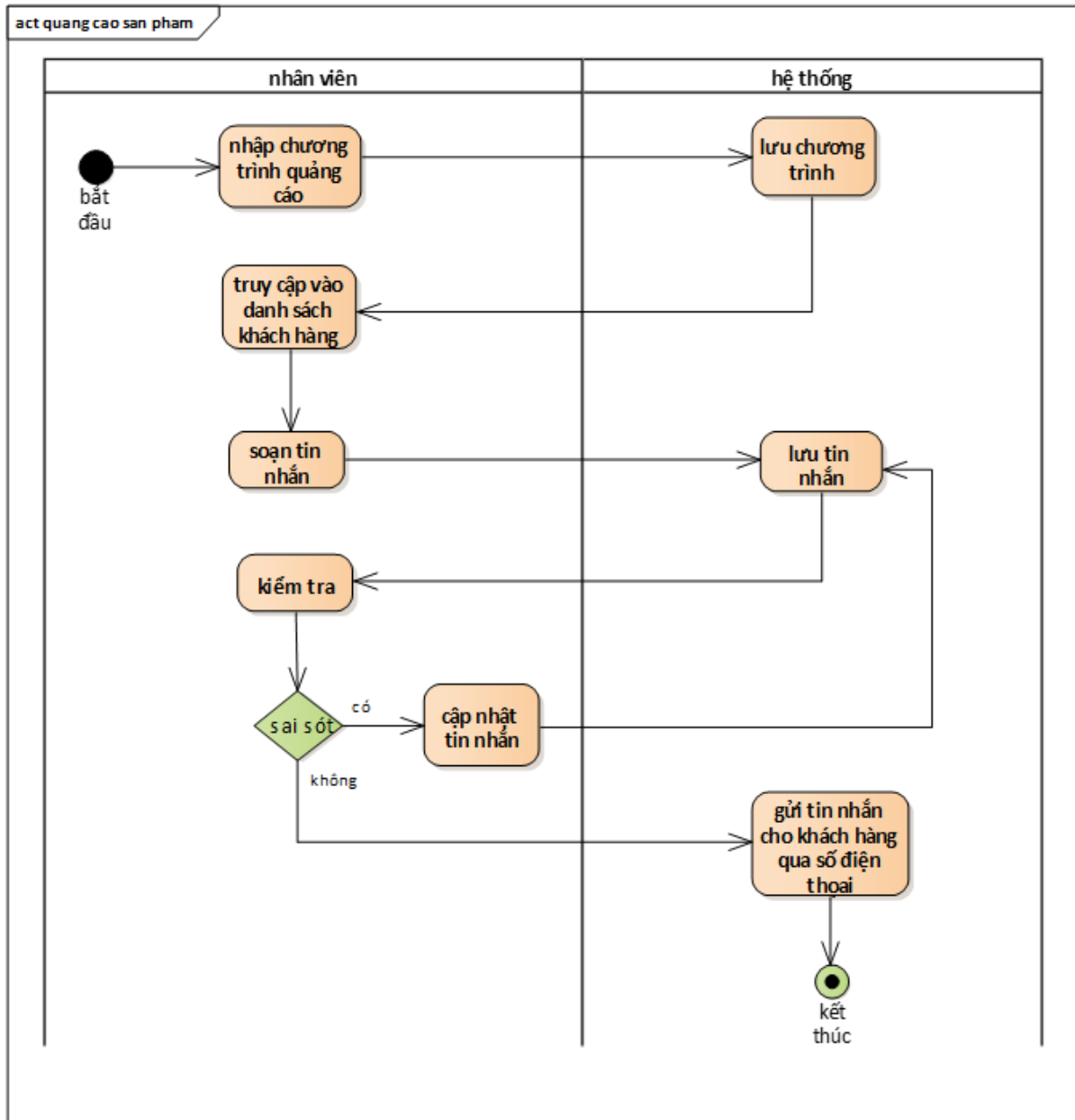
Bước 2: Hệ thống lưu chương trình

Bước 3: Nhân viên truy cập vào danh sách khách hàng

Bước 4: Dựa vào danh sách khách hàng đã lưu, hệ thống gửi tin nhắn về chương trình quảng cáo qua số điện thoại cho khách hàng

- Nếu thông tin chương trình bị sai sót thì hệ thống tiến hành nhập lại chương trình quảng cáo

Bước 5: Hệ thống hiển thị thông báo gửi thành công

3.2.4.6 Activity diagram:**3.2.5 UC Kiểm kho****3.2.5.1 Tổng quan**

Nhân viên mở phiếu kiểm kho, tiến hành cập nhật số lượng hàng hóa vào hệ thống và rà soát thông tin phiếu kiểm với thực tế.

3.2.5.2 Actors

Nhân viên.

3.2.5.3 Triggers

Khi nhập hàng và bán hàng.

3.2.5.4 Quan hệ

- Association: N/A
- Include: Đăng nhập
- Extend: N/A
- Generalization: N/A

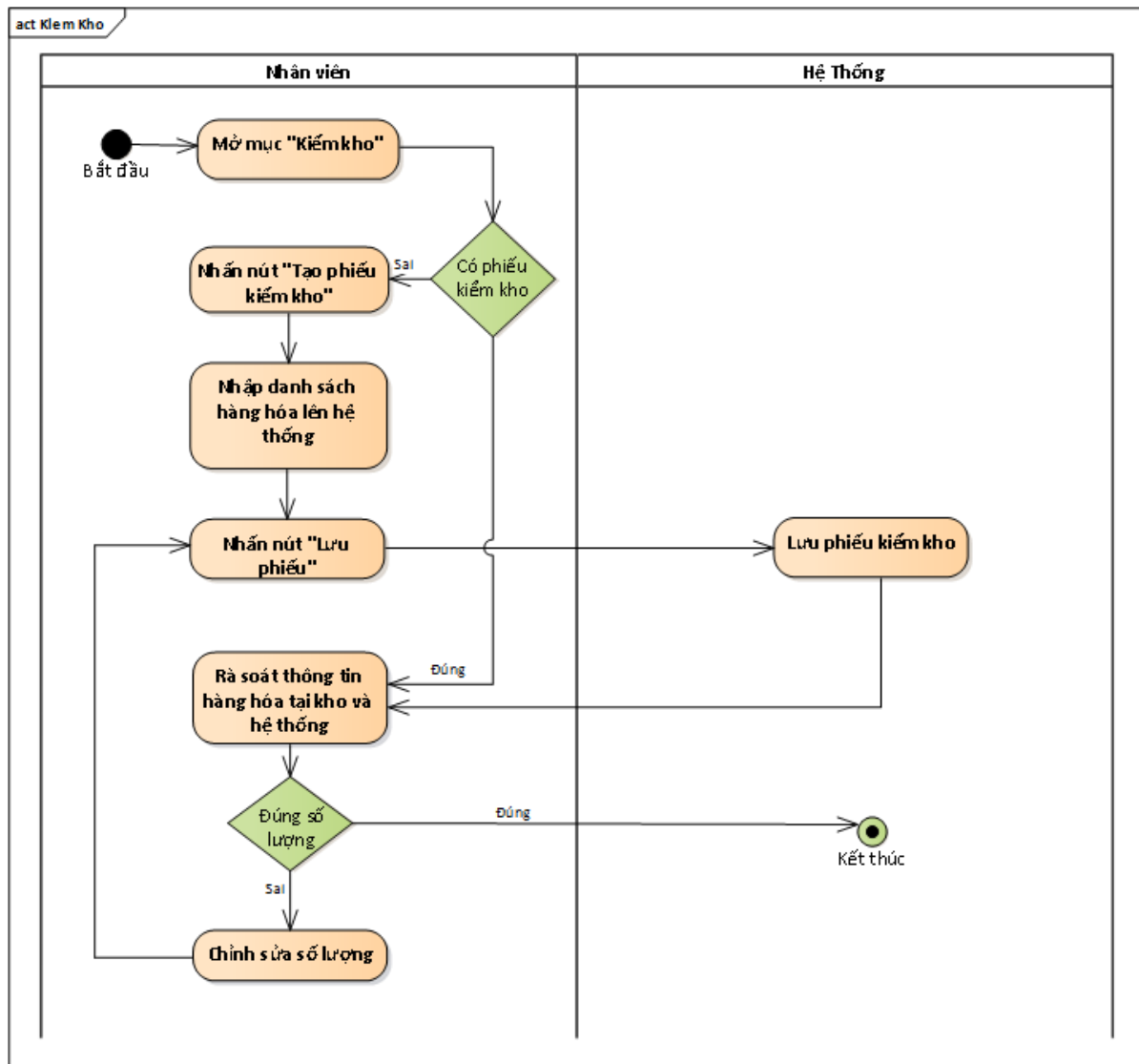
3.2.5.5 Main flow – Operation

Bước 1: Nhân viên nhấn vào mục kiểm kho sẽ thấy phiếu kiểm kho.

Bước 2: Nếu đã có phiếu kiểm kho thì tiến hành rà soát thông tin với thực tế, nếu chưa có thì tiến hành tạo phiếu kiểm kho và cập nhật số lượng bằng cách nhập trực tiếp trên hệ thống hoặc chèn file excel

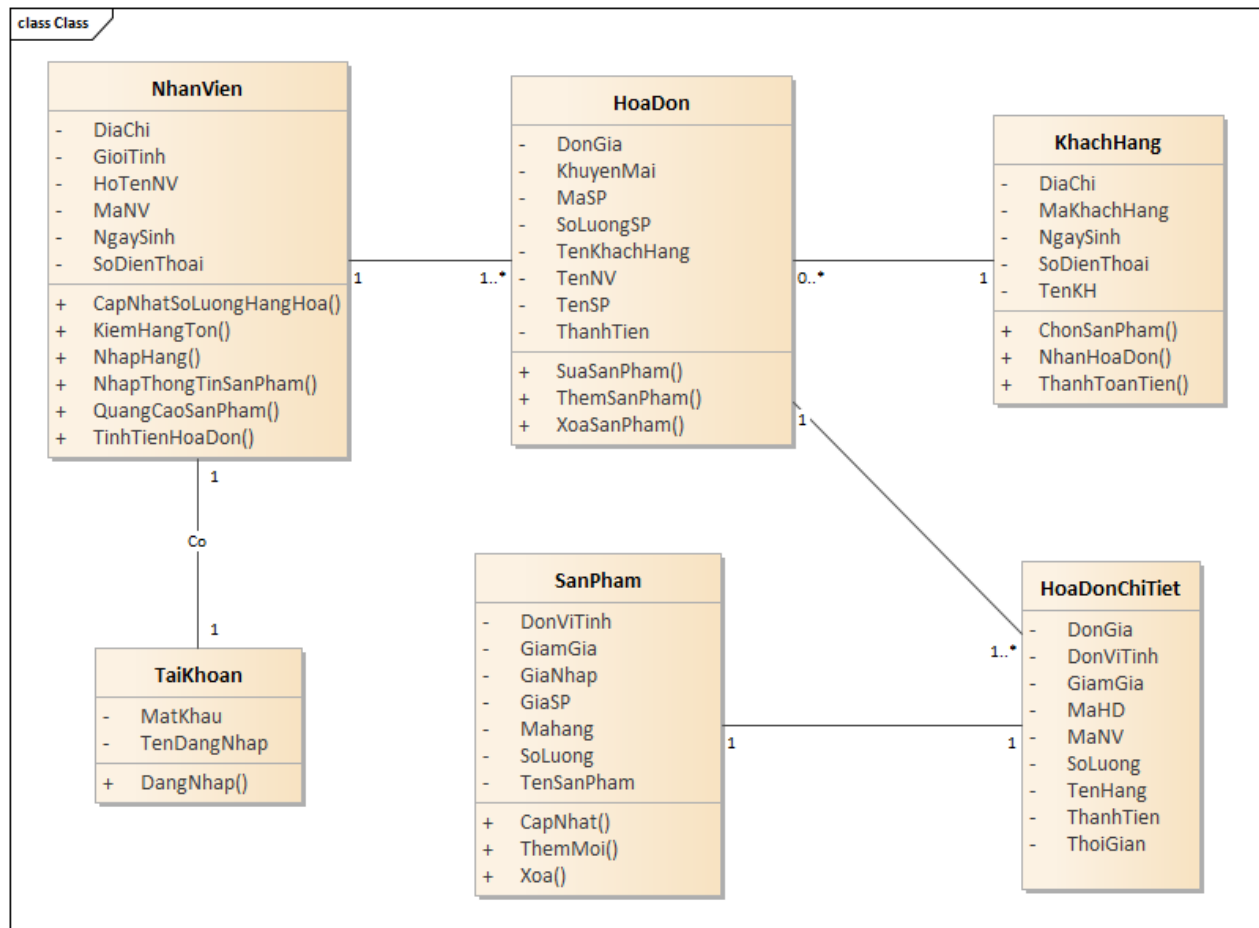
Bước 3: Nhân viên kiểm tra số lượng tại kho, nếu chênh lệch thực hiện chỉnh sửa lại đến khi đúng với thực tế.

3.2.5.6 Activity diagram



4 MÔ HÌNH CẤU TRÚC

4.1 Class diagram



4.2 Phân tích cơ sở dữ liệu

NhanVien (MaNV, HoTenNV, DiaChi, SDT, GioiTinh, NgaySinh, TenDangNhap)

TaiKhoan (TenDangNhap, MatKhai, MaNV)

HoaDon (MaHD, NgayLap, ThanhTien, TenKH, MaSP, MaNV)

KháchHang (TenKH, SoDienThoai, DiaChi, NgaySinh)

SANPHAM (MaSP, TenSP, DonGia, MaHDCT)

HoaDonChiTiet (MaHDCT, SoLuong, DonViTinh, DonGia, GiamGia, ThanhTien, MaSP)